TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN N** THÀNH PHỐ C	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2023/DSST
Ngày: 08/6/2023
V/v: T/c HĐ tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà **Cao Thị Thanh Trúc.**
- *Các Hội thẩm nhân dân*: - Bà **Hồ Thị Kim Luyến**
- Bà **Nguyễn Thị Ngọc Thu**
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*: Bà **Trần Thị Kiều Trang** – Cán bộ Tòa án nhân dân quận N.

Ngày 08 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N, thành phố C xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số: 229/2023/TLST-DSST ngày 17 tháng 4 năm 2023 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 339/2023/QĐST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 119/2023/QĐST-DS ngày 24/5/2023, giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP Sài Gòn T**.

Địa chỉ: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P. S, quận 3, Tp. M.

Đại diện pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền khởi kiện: **Ngân hàng TMCP Sài Gòn T Chi nhánh C – Phòng giao dịch Đ.**

Người đại diện ông Lê Quốc N – Trưởng phòng giao dịch.

Địa chỉ: 241-243 Phan Văn Trị, ấp Thị Tứ, thị trấn Đ, huyện Đ, Tp. C.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Văn Trọng T – Chuyên viên khách hàng.

* ***Bị đơn:*** Ông **Trần Thái A,** sinh năm 1987**.**

Địa chỉ: 23 B2 khu TĐC KV 7, P. A, Q. N, Tp. C.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Theo đơn khởi kiện ngày 13 tháng 3 năm 2023 và quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Văn Trọng T trình bày:*** Vào ngày 20/5/2021 ông Trần Thái A có ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 1737830. Căn cứ thu nhập của ông Thái A Ngân hàng TMCP Sài gòn T đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 32.000.000đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất trong hạn là 2,6%/tháng. Lãi quá hạn bằng 150%. Sau khi được cấp thẻ tín dụng ông Thái A đã thực hiện các giao dịch tổng số tiền là 74.582.000đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt đến nay ông Thái A đã thanh toán được 50.491.353đồng.

Tính đến ngày 09/5/2023 ông Thái A còn nợ vốn là 34.416.161đồng; Lãi quá hạn là 8.053.380đồng.

Mặc dù Ngân hàng nhiều lần đôn đốc nhưng ông Thái A vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại các hợp đồng đã ký với Ngân hàng. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Thái A trả số nợ trên.

**** Đối với bị đơn ông Trần Thái A:*** Quá trình giải quyết vụ kiện bị đơn ông Trần Thái A luôn vắng mặt. Sau khi tiến hành đầy đủ các thủ tục tống đạt theo quy định, Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số nợ vốn tính đến ngày 08/6/2023 là 34.416.161đồng; lãi quá hạn là 9.395.610đồng. Yêu cầu tiếp tục trả lãi từ ngày 09/6/2023 cho đến khi dứt nợ. Bị đơn vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi Nên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ theo đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn. Xét đây là quan hệ "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ kiện Tòa án tiến hành triệu tập đối với ông Trần Thái A tuy nhiên ông luôn vắng mặt. Do vậy sau khi tiến hành đầy đủ các thủ tục tống đạt theo quy định, Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông Thái A là phù hợp với quy định tại các Điều 179 và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về căn cứ khởi kiện:

Xét thấy, vào ngày 20/5/2021 ông Trần Thái A có ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 1737830 với Ngân hàng TMCP Sài gòn T (gọi tắt là Ngân hàng). Theo đó Ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng cho ông Trần Thái A với hạn mức sử dụng là 32.000.000đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất trong hạn là 2,6%/tháng, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn, số thẻ tín dụng được cấp là 472074 – 7187.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt đến nay ông Thái A đã thanh toán được 50.491.353đồng. Tính đến ngày 08/6/2023 ông Thái A còn nợ tiền vốn là 34.416.161đồng; Lãi quá hạn là 9.395.610đồng.

Quá trình giải quyết vụ kiện, Tòa án có triệu tập ông Thái A để hòa giải, đối chất làm rỏ nội dung tranh chấp nhưng ông Thái A luôn vắng mặt không lý do, coi như ông tự từ bỏ quyền lợi của mình. Với chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp đủ cơ sở xác định ông Thái A có nợ Ngân hàng số tiền trên. Do vậy cần buộc ông Thái A có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số nợ vốn tính đến ngày 08/6/2023 là 34.416.161đồng; lãi quá hạn là 9.395.610đồng. Tổng cộng là 43.811.771đồng.

Đồng thời ông Thái A còn phải trả lãi suất phát sinh từ ngày 09/6/2023 cho đến khi tất nợ theo lãi suất quy định tại giấy đề nghị cấp thẻ kiêm hợp đồng tín dụng.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 26, 35, 147, 179, 227 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 91, 94, 95 Luật của các tổ chức tín dụng;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài gòn T.

1. Buộc bị đơn ông Trần Thái A phải trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài gòn T số nợ vốn tính đến ngày 08/6/2023 là 34.416.161đồng; lãi quá hạn là 9.395.610đồng. Tổng cộng là 43.811.771đồng.

Ông Trần Thái A còn phải trả lãi suất phát sinh theo giấy đề nghị cấp thẻ kiêm hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 09/6/2023 cho đến khi tất nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Trần Thái A phải chịu 2.190.000đồng án phí vụ kiện. Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài gòn T được nhận lại 961.500đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000831 ngày 23/3/2023.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa cấp trên xét xử phúc thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Thành viên HĐXX **Chủ tọa phiên tòa**

Hồ Thị Kim Luyến ***Nguyễn Thị Ngọc Thu*** ***Cao Thị Thanh Trúc***

Nôi nhaän:
THAÅM
- TAND TP Caàn Thô "ñeå baùo caùo".
toøa
- VKSND TPCT, Q. N "ñeå theo doõi".
- Caùc ñöông söï "ñeå bieát".
- THA DS Q. N "ñeå thi haønh".
- Löu hoà sô Daân söï.

TM . HOÄI ÑOÀNG XEÙT XÖÛ SÔ

Thaåm phaùn - Chuû toïa phieân

Cao Thò Thanh Truùc